

Bản án số: 393/2018/DS-ST

Ngày: 22/10/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Sơn

2. Bà Dương Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án dân sự thụ lý số 255/2017/TLST-DS ngày 10/11/2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐST-DS ngày 07/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2018/QĐDS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: Tầng 3 – Số 296 Phan Xích Long, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Ông Trịnh Đình Vĩnh Tiến, sinh năm 1994;

- Ông Bùi Duy Hiền, sinh năm 1995;

- Ông Nguyễn Minh Phúc, sinh năm 1995;

Địa chỉ liên lạc: Lầu 2 – Số 296 Phan Xích Long, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông H. V. H - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: XX Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và các biên bản lời khai lập tại Tòa án, nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 22/10/2014, ông H. V. H đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Hợp đồng tín dụng số 2076322 (Căn cứ theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 15/10/2014) để được cấp tín dụng với số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 27%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Ngày 05/01/2015, ông H tiếp tục ký hợp đồng tín dụng số 2528563 (Căn cứ theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 27/12/2014), để được cấp tín dụng với số tiền 50.000.000 đồng. Thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 27%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Kể từ sau ngày 22/7/2015 cho đến nay, ông H đã không thanh toán cho Ngân hàng một khoản tiền nào nữa. Phía Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông H thanh toán, nhưng ông H cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 15/5/2018, toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh trên hai hợp đồng tín dụng là 224.945.445 đồng, cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 2076322 ngày 22/10/2014, gồm:

- Nợ gốc 53.903.671 đồng;
- Nợ lãi 65.840.126 đồng.

Tổng cộng là: 119.743.797 đồng

2. Hợp đồng tín dụng số 2528563 ngày 05/01/2015, gồm:

- Nợ gốc: 45.271.304 đồng;
- Nợ lãi: 59.930.344 đồng.

Tổng cộng là: 105.201.648 đồng

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông H trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 15/5/2018 là 224.945.445 đồng. Yêu cầu trả hết một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông H phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/5/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt.

* Bị đơn: Ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để Tòa án lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông H đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông H được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, có một số vi phạm tố tụng như sau: Thẩm phán chậm tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn; Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, đề nghị khắc phục những vấn đề trên.

- Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông H trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi của hai hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 15/5/2018 là 224.945.445 đồng là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu này của phía Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông H đã thực hiện Hợp đồng vay tài sản, trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ nên phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 14, Quận 11 thì ông H không còn tạm trú tại địa chỉ 198/7A/23 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2016 cho đến nay.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử hôm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng. Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng đã vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

c) Về yêu cầu của các bên đương sự:

* Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp, có cơ sở xác định ông H đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Hợp đồng tín dụng số 2076322 ngày 22/10/2014, số tiền vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng và Hợp đồng tín dụng số 2528563 ngày 05/01/2015, số tiền vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Kể từ sau ngày 22/7/2015 cho đến nay, ông H đã không thanh toán cho Ngân hàng một khoản tiền nào nữa.

Tạm tính đến ngày 15/5/2018, toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh trên hai hợp đồng tín dụng trên là 224.945.445 đồng.

Xét thấy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng, đã làm thiệt hại quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông H phải trả hết một lần số tiền nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu phía ông H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính kể từ ngày 16/5/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về phía bị đơn:

Khi ký kết các hợp đồng tín dụng vào ngày 22/10/2014 và ngày 05/01/2015, ông H đều khai nơi cư trú của mình là tại địa chỉ 198/7A/23 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 14, Quận 11 thì ông H không còn tạm trú tại địa trên từ năm 2016 cho đến nay. Việc ông H đã không thông báo cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng biết về việc thay đổi nơi cư trú của mình được xem là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình.

Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(...) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó ...”

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng đối với ông H nhưng ông H đã không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, ông H cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử xét thấy việc buộc ông H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo các yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

d) Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
2. Buộc ông H. V. H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng tín dụng số 2076322 ngày 22/10/2014 và Hợp đồng tín dụng số 2528563 ngày 05/01/2015 tính đến ngày 15/5/2018 là 224.945.445 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.
3. Ông H có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng trên tính kể từ ngày 16/5/2018 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi trả hết nợ
4. Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.247.272 đồng (mười một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng).
- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.937.469 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004631 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.
6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.
7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Vĩ Bửu